**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ 2014 (Giảng lần thứ 4)**

**PHẨM 6: PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN**

**Phát Thệ Nguyện Rộng Lớn**

**Tập 186**

**Hòa thượng Tịnh Không chủ giảng.**

**Giảng tại: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà Hồng Kông.**

**Thời gian: Ngày 2 tháng 3 năm 2015.**

**Dịch giả: Diệu Hiệp.**

Kính chào quý vị Pháp sư, quý vị đồng học, mời an tọa, mời an tọa. Thỉnh mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

***A-xà-lê tồn niệm, ngã đệ tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mạng tồn, quy y Phật Đà, lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt Ma, ly dục trung tôn, quy y Tăng Già, chư chúng trung tôn*** (***3 lần***).

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 476, trang 476, chúng ta bắt đầu xem từ hàng thứ tư, hàng thứ tư: 又《箋註》曰：故知四十八願之中，以此念佛往生之願，而為本願中之王也 **“Hựu Tiên Chú viết: Cố tri tứ thập bát nguyện chi trung, dĩ thử niệm Phật vãng sanh chi nguyện, nhi vi bổn nguyện trung chi vương dã”** *(Sách Tiên Chú lại nói: Cho nên biết trong 48 nguyện, lấy nguyện niệm Phật vãng sanh này làm vua của bổn nguyện)*. 此願顯彌陀之究竟方便，一乘願海，六字洪名，不可思議功德。以名號即實德，聲字皆實相故 **“Thử nguyện hiển Di Đà chi cứu cánh phương tiện, Nhất-thừa nguyện hải, lục tự hồng danh, bất khả tư nghị công đức. Dĩ danh hiệu tức thật đức, thanh tự giai thật tướng cố”** *(Nguyện này hiển bày phương tiện cứu cánh của đức Di Đà, biển nguyện Nhất-thừa, sáu chữ hồng danh, công đức không thể nghĩ bàn. Vì danh hiệu là thật đức, nên âm thanh chữ viết đều là thật tướng)*. Đoạn khai thị này/ của sách Tiên Chú nói rất hay, chúng ta chẳng thể không lưu ý. Tịnh-độ, hết thảy chư Phật đều nói pháp khó tin, vì sao khó tin? Khó tin ở chỗ nào? Câu này đã nói ra rồi, vô cùng hiếm có, người có thể tin được không phải là người phàm, người phàm không thể tin.

Chúng ta mê mất Tự-tánh quá lâu rồi, từ vô lượng kiếp vô lượng kiếp đến nay, thành Phật làm gì dễ dàng như vậy? Khi tôi mới học Phật, ba vị thầy của tôi, các Ngài chưa từng gặp nhau, nhưng các Ngài đều nói với tôi một câu như nhau, tôi cảm thấy vô cùng ngạc nhiên. Khi mới học Phật vẫn còn trẻ, theo đuổi những điều viễn vông. Câu này nói về Thiền-tông, đặc biệt nói với tôi: Con không thể học Thiền, kinh điển của Thiền-tông con đừng xem. Như Lục Tổ Đàn Kinh, Ngữ Lục của Tổ sư Tông môn, Thiền Tông Tập, Chứng Đạo Ca của Thiền sư Vĩnh Gia, đều không được. Các Ngài nói với tôi đó là lớp thiên tài, không phải lớp phổ thông, một bước lên trời, họ đã lên trời rồi; nếu con không thể lên trời, ngã xuống thì thịt nát xương tan. Vì vậy, thầy giới thiệu cho tôi Pháp-tướng Duy-thức, Pháp-tướng Duy-thức giống như lên cầu thang vậy, đi lên từng bậc từng bậc, dần dần thăng cấp lên, sau cùng đạt đến đỉnh cao. Thiền-tông không phải cầu thang, mà một bước lên cao, như hiện nay chúng ta đi thang máy, đi thang máy là một bước lên cao, trong quá trình đó không dừng lại. Không có chỗ nào nói hay như chỗ này của sách Tiên Chú, chỗ này thật sự nói cho người khác tâm phục khẩu phục.

Sự đặc sắc của Tịnh-tông là Kinh Vô Lượng Thọ, Trong bộ kinh Vô Lượng Thọ này, Đoạn kinh văn đặc sắc nhất là đoạn nào? Chính là phẩm thứ sáu: Phát Đại Thệ Nguyện, đặc sắc nhất, phẩm này nói về 48 nguyện. 48 nguyện, Đại sư Thiện Đạo nói với chúng ta, trong 48 nguyện này có năm nguyện là chân thật nhất, tuyệt diệu nhất, chính là nguyện thứ 12: “Nhất định thành Chánh-giác”, nguyện thứ 13: “Quang minh vô lượng” (quang minh là trí huệ), nguyện thứ 15: “Thọ mạng vô lượng”, nguyện thứ 17: “Chư Phật xưng tán”, nguyện thứ 18: “Mười niệm ắt vãng sanh”, hôm trước chúng ta đã đọc qua. Năm nguyện này, trong năm nguyện chân thật nhất, có nguyện quan trọng nhất không, nguyện quan trọng nhất trong năm nguyện? Có, nguyện nào vậy? Nguyện thứ 18: Mười niệm ắt vãng sanh. Quý vị thử nghĩ xem, mười niệm nhất định vãng sanh, sanh đến thế giới Cực Lạc thì nhất định thành Chánh-giác, ai tin được? Tất cả chư Phật đều cảm thán: Pháp khó tin. Ai tin? Chư Phật Như Lai tin, vì sao vậy? Đại đa số trong các Ngài đều là niệm Phật vãng sanh thế giới Cực Lạc mà thành tựu. Cũng như Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói trong Kinh Di Đà, Ngài làm thế nào chứng được A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề? Ngài niệm Phật. Ngài không nói ra Pháp môn niệm Phật này, Ngài nói là pháp khó tin, pháp khó tin chính là Pháp môn niệm Phật, cũng chính là tín nguyện trì danh, Thích Ca Mâu Ni Phật tu Pháp môn này mà thành Phật. Tất cả chư Phật Như Lai, trước đây không biết Pháp môn này, vậy thì không bàn đến; sau khi biết Pháp môn này rồi, các Ngài nhất định buông xả tất cả Pháp môn khác, chuyên tu Pháp môn này. Vì sao vậy? Nhanh! Một đời thì thành tựu.

Trong kinh Đại-thừa, Phật đã nói rất nhiều lần, nói đến người chân thật tin tưởng, chân thật phát tâm tu hành, là căn tánh gì? Không có một ai trong đời quá khứ chưa từng cúng dường vô lượng chư Phật Như Lai. Trong đời này vô cùng may mắn gặp được Pháp môn này, được sự gia trì của chư Phật Như Lai, họ có thể tin, họ có thể phát nguyện, họ chịu niệm Phật, họ một đời thành tựu, đạo lý ở chỗ này. Chúng ta trong đời quá khứ có gieo trồng thiện căn này không? Một số người có, đa số người không có. Người không có là tình trạng gì? Học Pháp môn này vài năm, thoái tâm rồi, thay đổi rồi, đổi qua Pháp môn khác. Chúng tôi vừa nhìn thì biết được, thiện căn, phước đức, nhân duyên của họ không đủ. Chúng ta cũng có lúc sẽ có tình trạng này, có lúc sẽ thoái tâm, làm sao đây? Nhất định phải cảnh giác cao độ, bổ sung vào thiện căn, phước đức còn thiếu sót của chúng ta. Dùng phương pháp gì? Chính là một câu Phật hiệu. Câu Phật hiệu này thật tuyệt vời! Ngài Hải Hiền đã làm tấm gương tốt cho chúng ta.

Lão Hòa thượng Hải Hiền có gia cảnh thanh bần, cha làm nghề nông, gặp phải năm mất mùa, hạn hán, không có thu hoạch, bất đắc dĩ phải ra ngoài ăn xin để nuôi gia đình. Lại vô cùng bất hạnh, gặp phải thổ phỉ cướp bóc và đốt thôn trang, ông gánh nước để chữa cháy, bị những tên thổ phỉ này đánh chết rồi, thật đáng thương! Năm anh em Ngài, sau khi cha mất rồi, mẹ rất cực khổ, nuôi năm đứa con, cho nên năm 20 tuổi Ngài xuất gia rồi. Xuất gia, quý vị xem đĩa phim của Ngài thì biết được, khi còn nhỏ đã thấy được những việc nhân quả báo ứng ngay trước mắt Ngài, Ngài giác ngộ rồi, phát tâm xuất gia học Phật. Sư phụ là người rất tài giỏi, sư phụ vừa nhìn thấy đứa trẻ này, đứa trẻ này là bậc pháp khí. Sư phụ là người như thế nào? Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, nếu như không có đức hạnh này thì sư phụ không nhìn ra, sư phụ nhìn rất chuẩn. Không có lời dạy nào khác, chỉ truyền trao bí quyết tu hành thành công của Như Lai cho Ngài, khiến cho Ngài trong đời này thành tựu rất nhanh. Bí quyết này chính là một câu A Di Đà Phật, hiệu quả với Ngài, Ngài không biết chữ, chưa từng đi học, Ngài sẽ không thay đổi, sẽ không tìm Pháp môn khác. Truyền cho Ngài một câu Nam Mô A Di Đà Phật, dặn dò Ngài cứ niệm liên tục. Con người của Ngài từ nhỏ đã thật thà, nghe lời, thật làm, học tập đều có tâm chân thành, có tâm thanh tịnh, có tâm cung kính, đây đều là phước đức của Ngài. Cho nên một câu Phật hiệu này, Ngài đã niệm 92 năm rồi, một câu A Di Đà Phật, mọi lúc mọi nơi, sinh hoạt không trở ngại niệm Phật, niệm trong tâm, ngoài miệng không niệm, khi làm việc có thể niệm Phật, cũng không trở ngại, ngay cả trong đối nhân tiếp vật xử việc cũng không trở ngại niệm Phật.

Một người tôi chính mắt nhìn thấy, cũng là thầy của tôi, Đại sư Chương Gia. Đại sư Chương Gia bất luận vào lúc nào, bất luận ở nơi nào, quý vị tỉ mỉ mà quan sát, Ngài dùng kim cang trì, Ngài niệm chú. thấy môi ngài đang chuyển động nhẹ, không có tiếng, Ngài niệm không gián đoạn, khi nói chuyện với quý vị, Ngài dừng lại nói với quý vị, nói xong rồi thì Ngài tiếp tục niệm chú của Ngài. Tôi đã theo Ngài ba năm, tôi nhìn thấy rất rõ ràng. Một người tu hành thành công không dễ dàng, Đại sư viên tịch, hỏa thiêu được hơn mười ngàn viên xá lợi, đã tạo thành chấn động trong giới Phật giáo ở Đài Loan lúc bấy giờ, trước nay chưa từng thấy có hơn mười ngàn viên xá lợi, chúng ta mới thấy được công phu của Ngài.

Một câu Phật hiệu của Ngài Hải Hiền, chúng tôi tin, mọi lúc mọi nơi Ngài đều có thể nắm chắc, không đánh mất, một câu nối tiếp một câu. Ba năm, thông thường mà nói, có thể được công phu thành phiến. Được công phu thành phiến, thì nắm chắc phần vãng sanh thế giới Cực Lạc, ba năm thì đạt được. Ngài chưa đi, tôi tin rằng đó là A Di Đà Phật giao sứ mạng cho Ngài, kêu Ngài trụ thế để biểu pháp. Từ công phu này nâng cấp lên, tôi tin cũng là trong ba năm, năm năm, nhanh thì ba năm, chậm thì năm năm, được sự-nhất-tâm-bất-loạn. Sự-nhất-tâm-bất-loạn, đoạn kiến-tư phiền-não rồi, sáu loại thần thông hiện tiền, Ngài thật sự có, nhưng Ngài không để lộ. Quý vị hỏi Ngài, Ngài không nói, đây cũng là lời chỉ dạy của sư phụ, vào lúc sư phụ truyền cho Ngài câu Phật hiệu này, dặn Ngài cứ niệm liên tục, sau đó còn có hai câu nói: “Hiểu rõ rồi, không được nói lung tung, không thể nói”. Hiểu rõ đó là gì? Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Hay nói cách khác, khẳng định tương lai Ngài nhất định đạt được cảnh giới này, đây là lý-nhất-tâm. Sự-nhất-tâm-bất-loạn, chúng tôi có thể phán đoán, chắc hẳn vào khoảng 30 tuổi thì Ngài chứng được rồi; lý-nhất-tâm-bất-loạn, không vượt qua 40 tuổi thì Ngài đã chứng được. Chứng được lý-nhất-tâm-bất-loạn thì thành Phật rồi, Thiền-tông nói là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, Phật thật, không phải Phật giả, là Pháp-thân Bồ-tát trong nhất-chân pháp-giới. Pháp-thân Bồ-tát là Phật thật, không phải Phật trong mười pháp-giới, Phật trong mười pháp-giới không phải là thật, gọi là tương tự tức Phật, Ngài chứng được phần chứng tức Phật. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn, thành tựu nhanh như vậy. Vì sao Ngài chưa vãng sanh? Vì A Di Đà Phật dặn dò. Ngài ở trong cảnh giới này, muốn thấy A Di Đà Phật, thì A Di Đà Phật hiện thân; muốn thấy thế giới Cực Lạc, thì thế giới Cực Lạc ở trước mắt Ngài, Ngài nhìn thấy rồi, không chỉ một lần. Khi nào nghĩ đến thì khi đó thấy được, không có chút chướng ngại nào, đây là trong kinh giáo đã dạy chúng ta.

Biểu pháp khởi tác dụng như thế nào? Cuối cùng, A Di Đà Phật đến tiếp dẫn Ngài, chúng ta mới hoảng nhiên đại ngộ, chính là đối với chúng ta, những người tu Tịnh-độ chúng ta. Quý vị có tin không? Tin; có phải là thật tin không? Vẫn còn nghi ngờ, bán tín bán nghi. Tin tưởng 99%, vẫn còn 1% nghi ngờ, đó đều là chướng ngại của việc vãng sanh. Tuyệt đối không thể nghi ngờ, ai giúp chúng ta? Lão Hòa thượng Hải Hiền đã làm tấm gương rồi, chúng ta từ chỗ Ngài, đoạn dứt 1% nghi ngờ này. Ở thời đại này, Tịnh-tông cũng suy vi đến cùng cực, hành trì của Ngài cho chúng ta sự khích lệ vô cùng, làm phấn chấn lòng người, những người như chúng ta được cứu rồi. Vì vậy, tôi nói biểu pháp của Ngài, điều quan trọng là nói cho chúng ta biết thế giới Cực Lạc thật có, A Di Đà Phật thật có, 48 nguyện độ chúng sanh là thật, không phải giả, chứng minh cho chúng ta, đây là nói tổng quát. Đặc biệt đối với thời đại này của chúng ta, tai nạn mà chúng ta gặp phải, Ngài thay chúng ta giải quyết rồi, chứng minh cho chúng ta, Kinh Vô Lượng Thọ do lão Cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập, kinh này là chân kinh, không phải là giả, một chút nghi ngờ cũng không thể có. Nếu như quý vị có chút ít nghi ngờ, là quý vị không có thiện căn, quý vị không có phước báo, lão Hòa thượng chứng minh điều này cho chúng ta. Thứ hai, chứng minh Tập Chú của lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là chánh tri chánh kiến, cũng không thể nghi ngờ, càng không thể hủy báng. Thứ ba, đó là nói đến lợi ích mật thiết với bản thân chúng ta, Ngài chứng minh cho chúng ta, chúng ta trong những năm nay, mười mấy, hai mươi năm, y theo bản kinh này tu hành là không sai, là chính xác. Ngài vãng sanh rồi.

Cho nên quý vị xem Ngài vãng sanh, Ngài nhìn thấy quyển sách này: Nếu muốn Phật pháp hưng, chỉ Tăng tán thán Tăng, nhìn thấy quyển sách này như có được bảo vật. Có lẽ là A Di Đà Phật đã giao ước với Ngài: Khi nào con nhìn thấy quyển sách này, ta sẽ đến tiếp dẫn con vãng sanh, cho nên Ngài vô cùng hoan hỷ. Quý vị xem, ba ngày sau thì Ngài vãng sanh rồi, ra đi tự tại như thế, ung dung như thế. Hôm vãng sanh Ngài còn ở vườn rau lớn ngoài cổng làm việc cả ngày, san đất, làm đất, nhổ cỏ, tưới nước, làm lụng cả ngày, buổi tối là đi rồi, ra đi rất tự tại, biết trước ngày giờ.

Chúng ta thật sự rất may mắn, ở thời đại này, gặp được pháp khó tin này. Rất xảo diệu, chúng ta gặp được bản hội tập của lão Cư sĩ Hạ Liên Cư, bản hội tập này hội tập rất hay, so với những bản trước kia dễ dàng hơn nhiều, đọc tụng lưu loát; gặp được chú giải, tập giải cho bản hội tập của Niệm lão; gặp được lão Hòa thượng Hải Hiền làm tấm gương cho chúng ta xem, quý vị xem mười niệm ắt vãng sanh, ai chứng minh? Lão Hòa thượng Hiền công chứng minh cho chúng ta. Điều vô cùng thù thắng của Tịnh-tông chính là một câu danh hiệu này, đây là phương tiện cứu cánh phổ độ chúng sanh của A Di Đà Phật, chính là trong các phương tiện không tìm được phương tiện nào khác, đây là phương tiện nhất rồi, không có gì phương tiện hơn. Phương tiện này chính là lão Hòa thượng Hiền công làm biểu pháp cho chúng ta, 92 năm một câu A Di Đà Phật, không đánh mất, không gián đoạn, thành tựu thù thắng như vậy. Quý vị xem, 112 tuổi, tuổi tác lớn như thế, tinh thần và thể lực giống như người bình thường vậy. Nỗi khổ sanh lão bệnh tử, Ngài không có lão khổ, hôm vãng sanh còn làm việc cả ngày ở vườn rau, buổi tối là đi rồi. Quý vị xem sự biểu pháp này, còn gì tuyệt vời hơn! Chứng minh đoạn kinh văn này, 一乘願海，六字洪名，不可思議 **“Nhất-thừa nguyện hải, lục tự hồng danh, bất khả tư nghị”** *(Biển nguyện Nhất-thừa, sáu chữ hồng danh, không thể nghĩ bàn)*, Phía trước thêm 究竟方便 **“cứu cánh phương tiện”** *(phương tiện cứu cánh)*, 16 chữ này, chúng ta đọc câu này rồi còn nghi ngờ được sao? Thật sự làm rõ ràng, làm sáng tỏ, học lão Hòa thượng Hải Hiền, ở mọi lúc mọi nơi, phút giây nào cũng không bỏ quên, có một giây thì niệm một tiếng A Di Đà Phật, không để trôi qua vô ích. Hãy từ từ luyện, luyện đến buổi tối nằm mơ cũng niệm Phật, thì quý vị nắm chắc phần vãng sanh, A Di Đà Phật sẽ đưa tin cho quý vị, quý vị có duyên gặp A Di Đà Phật rồi.

Hai câu sau cùng, 名號即實德 **“danh hiệu tức thật đức”** *(danh hiệu là thật đức)*, điều này hôm trước chúng tôi đã nói, là đức chân thật. Chữ đức này là tánh đức, danh hiệu từ Tự-tánh lưu lộ ra, danh hiệu chính là Tự-tánh, Tự-tánh chính là danh hiệu. Câu danh hiệu này hoàn toàn tương ưng với Tự-tánh, mỗi tiếng danh hiệu đều là minh tâm kiến tánh. Vì vậy, lão Hòa thượng nói: “điều gì tôi cũng biết”, người khác lại hỏi Ngài, hỏi Ngài nhưng Ngài không nói, vì sao không nói? “Không thể tiết lộ thiên cơ, tiết lộ thiên cơ sẽ bị sét đánh”. Quý vị xem Ngài thật xảo diệu, từ chối khéo léo rồi. Chúng ta phải quan sát tỉ mỉ, nhìn thấy bản lai diện mục của lão Hòa thượng, nếu quý vị không quan sát tỉ mỉ, thì quý vị không thấy được. 聲字皆實相 **“Thanh tự giai thật tướng”** *(Âm thanh, chữ viết đều là thật tướng)*, chữ viết là hình dạng, quý vị xem, mười niệm ắt vãng sanh, đây là chữ viết, âm thanh là âm của mười niệm ắt vãng sanh, âm thanh/là Phật hiệu, âm thanh Phật hiệu này là thật tướng, chữ viết cũng là thật tướng, điều này cũng có thể chứng minh. Hiệu trưởng Trường Đại học Đài Loan đã từng làm thực nghiệm, có một số đứa trẻ có khả năng này, quý vị viết ra một chữ, dùng giấy để gói lại, dùng phong thư bao lại, quý vị cho chúng xem, chúng dùng tay để sờ, chúng biết trong đó là chữ gì, chúng sẽ viết ra. Nhưng viết chữ “Phật”, thì không được, chúng sẽ nói với quý vị, chữ này con sờ không ra, chữ này phóng quang, rất đặc biệt. Mở ra xem, là chữ “Phật”. Vì vậy, chúng ta biết rằng danh hiệu của A Di Đà Phật là thật tướng, danh hiệu phóng quang. Nguyện thứ 18 chúng ta học đến đây.

Xem tiếp đoạn dưới, nguyện thứ 19: 聞名發心願 **“Văn danh phát tâm nguyện”** (*Nguyện nghe danh phát tâm*), chúng ta phải học, chúng ta nghe danh. Lão Hòa thượng Hải Hiền nghe danh phát tâm, cho nên cả đời Ngài có được sự thành tựu thù thắng như thế, nếu chúng ta nghe danh nhưng không phát tâm, vậy chỉ là kết duyên với A Di Đà Phật, lợi ích vô cùng thù thắng trong đời này, chúng ta bỏ lỡ ngay trước mặt, không thể trách người khác, thật đáng tiếc! Vì sao quý vị không nắm bắt cơ hội một đời thành Phật này? Vì sao quý vị không làm? Đến thế giới Cực Lạc thành Phật rồi, tất cả nguyện vọng của quý vị ở thế gian và xuất thế gian đều có thể đạt được viên mãn. Quý vị yêu thương người nhà của quý vị, quý vị muốn giúp đỡ họ, quý vị không đến thế giới Cực Lạc thì quý vị không có khả năng. Đến thế giới Cực Lạc, thì thần thông, đạo lực, trí huệ của quý vị cùng với A Di Đà Phật là bằng nhau, trí huệ mà A Di Đà Phật có, quý vị có, đức năng mà A Di Đà Phật có, quý vị cũng có, tướng hảo mà A Di Đà Phật có, quý vị cũng có, không thiếu điều nào, một đời thành tựu. Vì vậy, mười niệm ắt vãng sanh là nguyện chủ yếu trong 48 nguyện, có đạo lý! Pháp khó tin chính là nguyện này khiến người khác khó tin. Người tin được là thiện căn, phước đức lớn biết bao, đời này gặp được là duyên phận, đầy đủ ba điều kiện thì nhất định được vãng sanh Tịnh-độ. Chúng ta xem lời nguyện của nguyện thứ 19:

【我作佛時。十方眾生。聞我名號。發菩提心。修諸功德。奉行六波羅蜜。堅固不退。復以善根迴向。願生我國。】

**“Ngã tác Phật thời,** **thập phương chúng sanh, văn ngã danh hiệu, phát Bồ-đề tâm, tu chư công đức, phụng hành lục ba-la-mật, kiên cố bất thoái, phục dĩ thiện căn hồi hướng, nguyện sanh ngã quốc”.**

*(Khi con thành Phật, chúng sanh trong mười phương, nghe danh hiệu con, phát tâm Bồ-đề, tu các công đức, phụng hành sáu ba-la-mật, kiên cố không thoái chuyển, lại dùng thiện căn hồi hướng, nguyện sanh cõi nước con).*

Chương này, đây là chương 11 trong 24 chương, chương 11. Trong chương 11 có hai nguyện: nguyện thứ 19, nguyện thứ 20; nguyện thứ 20: “Nguyện lâm chung tiếp dẫn”. Chúng ta xem chú giải của Niệm lão, 名號 **“danh hiệu”** chính là danh tự, chính là Nam Mô A Di Đà Phật, hoặc là A Di Đà Phật, A Di Đà Phật là danh hiệu của Phật, Nam Mô có nghĩa là cung kính, có nghĩa là quy y. Vì vậy, Niệm lão ở chỗ này giải thích cho chúng ta, 顯體為名。名彰於外，而號令於天下 **“hiển thể vi danh. Danh chương ư ngoại, nhi hiệu lệnh ư thiên hạ”** *(hiển bày thể là danh. Danh hiển lộ bên ngoài, mà hiệu vang khắp thiên hạ)*, đây gọi là hiệu, 名與號同體。此辭通於諸佛菩薩 **“danh dữ hiệu đồng thể. Thử từ thông ư chư Phật Bồ-tát”** *(danh và hiệu cùng một thể. Danh hiệu này là danh hiệu chung của chư Phật Bồ-tát)*. Hai chữ “danh hiệu” này, tất cả chư Phật đều có thể dùng. 於本經常專指極樂導師名號，阿彌陀 **“Ư bổn kinh thường chuyên chỉ Cực Lạc đạo sư danh hiệu, A Di Đà”** *(Trong kinh này thường chuyên chỉ danh hiệu đức Đạo sư của Cực Lạc là A Di Đà)*, chúng ta phải biết, đạo sư của thế giới Cực Lạc/ là A Di Đà Phật.

Sau khi nghe danh, quan trọng là phát tâm Bồ-đề, không phát tâm, công đức vô cùng thù thắng của danh hiệu chúng ta cũng không thể hưởng được chút nào, phát tâm thì hưởng được rồi. Chúng ta xem Niệm lão chú giải cho chúng ta, 發菩提心 **“phát Bồ-đề tâm”** *(phát tâm Bồ-đề)*. 菩提是梵語，舊譯為道，新譯為覺 **“Bồ-đề thị Phạn ngữ, cựu dịch vi đạo, tân dịch vi giác”** *(Bồ-đề là tiếng Phạn, cựu dịch là đạo, tân dịch là giác)*, cựu và tân này là lấy Đại sư Huyền Trang làm tiêu chuẩn, bản phiên dịch trước thời Đại sư Huyền Trang gọi là cựu dịch, Đại sư Huyền Trang, bắt đầu từ Ngài, bản phiên dịch về sau đều gọi là tân dịch. Tức là thời xưa phiên dịch, Bồ-đề dịch là đạo, Đại sư Huyền Trang dịch là giác, giác ngộ. 肇公曰 **“Triệu công viết”** *(Triệu công nói)*, Triệu công là Đại sư Tăng Triệu, trước thời của Đại sư Huyền Trang. Ngài Tăng Triệu là học trò của Đại sư Cưu Ma La Thập, là đại đệ tử, đệ tử nhập thất của Đại sư La Thập. Ngài giải thích cho chúng ta: 道之極者，稱曰菩提 **“Đạo chi cực giả, xưng viết Bồ-đề”** *(Tận cùng của đạo, gọi là Bồ-đề)*, đạo đạt đến cứu cánh, đạt đến tột cùng, tiếng Phạn gọi là Bồ-đề. 秦 **“Tần”**, Ngài ra đời vào đời nhà Tần, Diêu Tần. Chúng ta đọc Kinh Kim Cang, Kinh Kim Cang là do Đại sư Cưu Ma La Thập phiên dịch, Diêu Tần Tam tạng Pháp sư Cưu Ma La Thập, Tần chính là Trung Hoa. 無言以譯之 **“Vô ngôn dĩ dịch chi”** *(không có chữ nào để dịch ra nghĩa được)*, trong chữ viết Trung Hoa, không có chữ thích hợp để dịch chữ “Bồ-đề”, 蓋是正覺無相之真智乎 **“cái thị Chánh-giác vô tướng chi chân trí hồ”***(là trí huệ chân thật của Chánh-giác vô tướng mà thôi)!* Ngài Triệu công nói rất hay, đó có nghĩa là gì? Là Chánh-giác, Chánh-giác lại không có tướng, trí huệ chân thật. Nói như vậy thì đã nói rõ ràng, nói tường tận rồi, ở Trung Hoa thật sự không tìm được chữ thích hợp, cho nên dùng dịch âm, thành “Bồ-đề”.

菩提心即是求真道之心，求正覺之心 **“Bồ-đề tâm tức thị cầu chân đạo chi tâm, cầu Chánh-giác chi tâm”** *(Tâm Bồ-đề là tâm cầu đạo chân thật, tâm cầu Chánh-giác)*, thật sự cầu, không phải giả. Lão Hòa thượng Hải Hiền vì sao phải cầu, còn trẻ đã cầu? Ngài gặp phải quá nhiều khổ nạn, gần như không thể chịu đựng được nữa, cho nên đã nhìn thấu cuộc đời rồi, Ta Bà thật sự là biển khổ. 苦海無邊，回頭是岸 **“Khổ hải vô biên, hồi đầu thị ngạn”** *(Biển khổ vô biên, quay đầu là bờ)*, Ngài quay đầu rồi, điều này thật hiếm có. Rõ ràng nhất, khi lão Hòa thượng Hải Hiền còn nhỏ, vào năm 7, 8 tuổi, thím tám của Ngài hoành hành ngang ngược, thường xuyên đánh nhau, tranh cãi với người khác, có một lần bà lột quần áo của thím năm Ngài. Bà bị báo ứng, sanh ra bốn đứa con đều chết, lúc đó không biết là nhân quả báo ứng, về sau thì biết rồi. Khi bà ấy chết, hình dạng đó vô cùng khó coi, tự cắn lưỡi của mình, hoàn toàn cắn đứt gân lưỡi rồi, cả cơm cũng không thể ăn. Đây là báo ứng hiện đời, khẩu nghiệp, Ngài nhìn thấy rồi. Năm 18 tuổi, Ngài bị nổi mụn nhọt, cũng vô cùng nghiêm trọng, mẹ đi tìm bác sĩ, tìm thuốc cũng vô ích, Ngài đột nhiên nghĩ đến nghiệp chướng, Ngài nói: Thuốc hay khó trị bệnh nghiệp chướng. Thế là Ngài nghĩ đến Quán Thế Âm Bồ-tát cứu khổ cứu nạn, nhất tâm niệm Quán Thế Âm Bồ-tát, niệm hơn một tháng, mụn nhọt khỏi hoàn toàn. Quán Âm Bồ-tát không nói lời giả dối, thật sự giúp quý vị hóa giải tai nạn. Ngài dùng tâm rất chân thật, rất thuần, không có chút nghi ngờ, cảm ứng không thể nghĩ bàn.

Khởi tâm động niệm, ngày nay chúng ta làm thí nghiệm về nước, Tiến sĩ Emoto Masaru làm thí nghiệm về nước, đồng tu chúng tôi ở Đài Nam cũng làm thí nghiệm về nước, thí nghiệm rất thành công, không thua kém Tiến sĩ Emoto Masaru. Thí nghiệm về nước là thí nghiệm về điều gì? Chúng ta khởi tâm động niệm, tất cả hiện tượng vật chất đều biết, không thể che giấu người khác, so với lời của người xưa Trung Hoa nói “mười mắt trông thấy, mười tay chỉ vào”, còn nghiêm trọng hơn rất nhiều! Tiến sĩ Hew Len ở Mỹ đến Hong Kong thăm tôi, đây là một người hoàn toàn dùng ý niệm để trị bệnh, cũng là một kỳ nhân, không phải người bình thường, ông trị khỏi cho vài ngàn người, đều là các bệnh khó chữa. Bệnh viện hết cách, không thể chữa trị nữa, tìm đến ông, ông có cách trị khỏi cho họ, không cần uống thuốc, không cần chích thuốc, hoàn toàn dùng ý niệm. Ông đến thăm tôi, tôi biết được một chút tin tức, tôi liền hỏi ông: Ông trị bệnh dựa trên đạo lý, lý luận nào? Ông nói với tôi: Tâm thanh tịnh. Ông dùng phương pháp nào? Tất cả ý niệm trong tâm, bất luận là thiện hay ác đều dọn dẹp sạch sẽ, khôi phục tâm thanh tịnh thì khỏi bệnh. Ông yêu cầu gì đối với bệnh nhân? Ông nói chỉ cần bốn điều: Thứ nhất là họ tên của bệnh nhân; thứ hai là ngày tháng năm sinh của bệnh nhân; thứ ba là hiện nay bệnh nhân đang ở nơi nào, không cần gặp mặt, ông ở Hong Kong, bệnh nhân ở Mỹ, ông có thể trị khỏi cho họ, không cần phải gặp mặt; thứ tư là bệnh án, bệnh án mà họ kiểm tra ở bệnh viện, ông chỉ cần bốn điều này.

Còn phương pháp trị bệnh? Là dùng quán tưởng. Khi trị bệnh, một mình ở trong một căn phòng, đóng cửa lại, giống như là bế quan vậy, ở trong đó, chúng ta nói là tác pháp. Quán tưởng bệnh nhân thành chính mình, tức là bản thân và bệnh nhân là một thể, cùng một thân thể; hay nói cách khác, bệnh án của bệnh nhân chính là hiện nay những tế bào mang mầm độc này ở cơ quan nào đó trên thân mình, quán tưởng bản thân, dùng tâm thanh tịnh, cũng tức là không có vọng-tưởng, không có tạp-niệm. Ông cũng có bốn câu kệ, đối với tế bào này, những tế bào mang mầm độc, nói với nó “thật xin lỗi”, cũng tức là tôi không cẩn thận làm bạn nhiễm phải mầm độc, làm cho bạn nhiễm phải mầm độc, cho nên thật xin lỗi, “xin tha thứ”, “cám ơn bạn”, nó hợp tác với ta, nên “cám ơn bạn”, sau cùng, “tôi yêu bạn”. Chỉ bốn câu nói này, giống như là niệm chú vậy, niệm 30 phút, mỗi ngày làm một lần, 30 phút. Làm 30 ngày, tức là một tháng, tế bào mang mầm độc của chính mình hoàn toàn hồi phục bình thường, không còn nữa, thì bệnh nhân kia đã khỏi bệnh rồi, đi kiểm tra lại, không còn nữa.

Ông chữa trị cho mấy ngàn người, không có người nào là không linh, hết thảy đều linh. Điều này có thể nói thông suốt, bởi vì trong kinh Phật đã nói: “Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”. Vì vậy, ý niệm của con người quá quan trọng, không thể có ác niệm, không thể có tà niệm. Xã hội ngày nay sao lại trở thành tình trạng này? Không có người dạy, cha mẹ không dạy, thầy cô không dạy, trường học cũng không dạy, xã hội cũng không dạy. Không dạy những điều gì? Không dạy luân lý, không dạy đạo đức, không dạy nhân quả, không dạy giáo dục thánh hiền, cho nên xã hội của chúng ta trở thành tình trạng này. Vì sao thế giới Cực Lạc tốt như vậy? Trong kinh, Thích Ca Mâu Ni Phật giới thiệu cho chúng ta, A Di Đà Phật đang làm gì? Hiện nay đang thuyết pháp. A Di Đà Phật ở cõi đó thân hành ngôn giáo chưa từng gián đoạn, hằng ngày đều dạy, ngày đêm đều dạy, ở cõi của Ngài không có ngày đêm, đó là thế giới quang minh, không có bóng tối, Ngài dạy học không gián đoạn.

Chúng ta quan sát tỉ mỉ, năm xưa khi Thích Ca Mâu Ni Phật còn tại thế, sau khi khai ngộ thì bắt đầu dạy học, cũng chưa từng gián đoạn. Năm 30 tuổi Ngài khai ngộ, sau khi khai ngộ thì dạy năm vị Tỳ-kheo ở vườn Lộc Uyển, mãi cho đến khi Ngài viên tịch. Ngài ra đi năm 79 tuổi, 30 tuổi bắt đầu dạy, 79 tuổi rời khỏi thế gian của chúng ta, đã dạy suốt 49 năm. Chưa hề nghe nói Thích Ca Mâu Ni Phật nghỉ ngơi, nghỉ dạy, không có, Ngài dạy học không gián đoạn. Chúng ta lại xem những tôn giáo khác, cũng đều như vậy. Hồi giáo, Muhammad dạy học 23 năm, đều có ghi chép lại; Giê-su dạy ba năm, Ngài bị người khác hại chết, nếu không bị hại chết, việc dạy học của Ngài cũng là cả đời, một đời một kiếp, không có thời hạn; Moses dạy học cũng khoảng 20, 30 năm. Vì vậy, người sáng lập của mỗi một tôn giáo đều là nhà giáo dục vĩ đại. Nội dung các Ngài dạy học là gì? Đều như nhau, bất luận là tôn giáo nào, đều dạy luân lý, dạy đạo đức, dạy nhân quả, dạy giáo dục thánh hiền. Cho nên tôn giáo có thể hợp tác với nhau, mười mấy năm nay chúng tôi đề xướng tôn giáo thế giới là một nhà, không có người phản đối, đều rất hoan hỷ, chúng tôi thường gặp gỡ nhau.

Ý niệm quá quan trọng rồi! Thời xưa ở Trung Hoa, trên toàn thế giới, chú trọng nhất là giáo dục, mà còn là giáo dục gia đình, không có nhà nào không chú trọng. Giáo dục gia đình thì ai dạy? Người mẹ dạy, trách nhiệm của người mẹ là giúp chồng dạy con. “Phu phụ hữu biệt” trong Ngũ luân, hữu biệt là gì? Nhiệm vụ khác nhau. Nhiệm vụ của người cha là phụ trách đời sống kinh tế gia đình, phải nuôi gia đình; cuộc sống của người phụ nữ ở trong nhà, trách nhiệm quan trọng nhất là dạy dỗ tốt thế hệ sau. Gia đình quý vị có xuất hiện nhân tài ở thế hệ sau không, có thể thay đổi cách thức sinh hoạt của gia đình hay không, khiến cho gia đình hạnh phúc hơn, mỹ mãn hơn, phải dạy con cái thành thánh nhân, thành hiền nhân, mức độ thấp nhất là phải dạy thành quân tử, đây là người mẹ đạt tiêu chuẩn. Cho nên phụ từ tử hiếu, cha mẹ từ bi, con cái hiếu thảo, thật sự có ơn, con cái cảm nhận được.

Xã hội hiện nay không ổn rồi, hai vợ chồng đều phải đi làm, đều tranh nhau tìm việc trong xã hội. Con cái thì sao? Không lo cho con cái nữa, giao cho người giúp việc dạy. Tình thân cha con nhạt rồi, tình thân phai nhạt, cho nên xảy ra vấn đề. Người giúp việc lấy gì để dạy? Người giúp việc dạy chúng xem tivi, những tiết mục trong tivi, sát đạo dâm vọng, trẻ nhỏ học hết rồi, dần dần khôn lớn, không nghe lời nữa. Vì vậy, rất nhiều người làm cha mẹ, khi gặp mặt đều nói với tôi: Con cái không dễ dạy; rất nhiều thầy cô nói với tôi: Học sinh không dễ dạy. Vì sao không dễ dạy? Cắm rễ giáo dục đã mất rồi. Cắm rễ giáo dục là trách nhiệm của người mẹ, trách ai? Chúng ta chẳng thể không biết những điều này. Sau khi biết rồi, làm sao cứu vãn? Đây chính là văn hóa truyền thống mà ngày nay nói đến, văn hóa truyền thống thật sự tốt!

Hai tháng trước, đồng tu ở Đông Bắc đã tặng tôi một đĩa DVD, nội dung trong đĩa này là gì? 210 năm trước, nhóm học sinh đầu tiên do chính phủ Mãn Thanh phái đến nước ngoài du học, hiện nay họ đều ở địa ngục. Đến tiết lộ tin tức cho chúng ta, nói sự động loạn của xã hội ngày nay, họ có trách nhiệm, họ đã dẫn đầu không tốt, hiện nay sám hối, chuộc tội. Sau khi chúng tôi xem xong vô cùng cảm động. Bởi vì giáo dục Trung Hoa vô cùng nghiêm khắc, phải giữ quy tắc, họ đến nước ngoài du học, nhìn thấy những đứa trẻ ở nước ngoài tự do như thế, không có ràng buộc, cảm thấy điều đó tốt, Trung Hoa quá nghiêm túc rồi, không học nữa, không cần nữa, hoàn toàn học theo nước ngoài. Bây giờ biết hối hận, không còn kịp nữa. Đĩa DVD này đáng để xem qua, tôi tin đó không phải là biểu diễn, không phải là ngụy tạo, không tạo ra được, cũng không có người nào có thể viết ra kịch bản như vậy, tôi cảm thấy là thật, đáng để xem qua.

Chúng ta xem tiếp câu sau: 又菩提心即自覺覺他之心 **“Hựu Bồ-đề tâm tức tự giác giác tha chi tâm”** *(Lại nữa, tâm Bồ-đề chính là tâm tự giác giác tha)*. Đầu tiên là tự giác, tự giác rồi sau đó mới có thể giúp người khác, mới có thể giác tha. Tự giác không dễ dàng, lý niệm và phương pháp dạy học trong trường học hiện nay, có lẽ cả đời học sinh cũng không thể nào tự giác. Mặt trái của giác là mê, giáo dục hiện nay thật sự là tự mê mê tha, phiền phức lớn rồi, làm sao đây? Lý niệm, phương pháp giáo dục sai rồi, nếu không tin tổ tiên thì không được cứu. Tổ tiên dạy chúng ta như thế nào? Tổ tiên dạy trẻ em là dạy khi còn nhỏ, dạy điều gì trước? Dạy đức hạnh. Dạy đức hạnh như thế nào? Người mẹ làm tấm gương cho con cái xem. Cách làm ra sao? Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp, người mẹ thành thật thực hiện những điều này, thực hiện trong gia đình. Bởi vì cha mẹ còn trẻ, cha mẹ của họ vẫn còn, là ông bà nội của con, người làm cha mẹ làm tấm gương hiếu thảo cha mẹ cho con cái xem, cách dạy là như vậy. Vì vậy, Đệ Tử Quy, không phải là dạy con cái đọc, không phải dạy con cái thuộc lòng, điều đó không có tác dụng, cần phải có người làm cha mẹ, người lớn trong cả nhà đều phải chiếu theo đó mà làm, làm cho trẻ nhỏ nhìn thấy ai ai cũng làm như vậy, chúng học được rồi. Đứa trẻ vừa ra đời, mở mắt ra thì chúng biết nhìn, tai của chúng biết nghe, tuy là chưa biết nói chuyện, chúng vẫn còn được ôm ấp, chúng nhìn thấy rất rõ ràng, nghe rất rõ ràng, chúng học được rồi. Cắm rễ giáo dục như vậy ba năm, một ngàn ngày, chúng ra đời đủ một ngàn ngày, đây là cắm rễ giáo dục. Gốc rễ này nếu không cắm thật chắc, sau này thì khó rồi, chúng hình thành thói quen xấu, muốn chúng sửa thật không dễ dàng. Vì vậy, cha mẹ ở trước mặt con cái, nhất cử nhất động đều phải có quy tắc, đều phải có lễ độ, không thể tùy tiện, con cái sẽ học theo.

Các tổ tiên thánh hiền đều viết những lý niệm, trí huệ, phương pháp, kinh nghiệm bằng chữ viết, tám câu đầu của Tam Tự Kinh, chính là lý niệm và phương pháp dạy học truyền thống của Trung Hoa. Trước tiên phải thừa nhận, phải khẳng định tính người vốn thiện, nói tính người vốn ác là sai lầm, tính người vốn thiện. Trước đây chúng tôi làm thực nghiệm ở Thang Trì, thực nghiệm ra rồi, chúng tôi không còn nghi ngờ nữa, tính người thật sự là thiện. Vì vậy, “tính tương cận, tập tương viễn”, tương cận, mọi người đều như nhau, bản tính của mọi người đều như nhau, đều là vốn thiện; tập tính thay đổi rồi, tập tính là thói quen, hình thành thói quen xấu rất khó sửa, đó là tập tính. Người xưa nhìn thấy tình trạng này, mới nghĩ đến giáo dục quan trọng, “cẩu bất giáo, tính nãi thiên”, nếu quý vị không dạy chúng thật tốt, chúng trở nên hư hỏng, lẽ ra chúng là người vốn thiện, sau đó biến thành bất thiện, biến thành người ác. Giáo dục quan trọng biết mấy! Trung Hoa vào ngàn vạn năm trước, tổ tiên phát hiện rồi, nên vô cùng chú trọng giáo dục gia đình.

Dạy như thế nào? “Giáo chi đạo, quý dĩ chuyên”, đây là lý niệm dạy học của Trung Hoa, không thể dạy quá nhiều, dạy quá nhiều thì dạy tạp rồi, không được. Dạy tạp rồi con cái sẽ suy nghĩ lung tung, chúng chứa đựng cùng lúc quá nhiều thứ, cho nên không thể được, chỉ nên dạy một môn. Một môn thì sao? Chúng có thể chuyên chú, tuyệt đối không thể dạy hai môn học cùng lúc. Như ca hát, nhảy múa thì không thành vấn đề, đây là vận động, thể dục. Dạy chúng đọc sách, nhất định là một quyển, đọc xong quyển thứ nhất lại đọc tiếp quyển thứ hai, không thể cùng lúc dạy hai môn. Hiện nay ở trường học sắp xếp môn học thì khác, môn học của tiết thứ nhất và tiết thứ hai không giống nhau, tiết đầu là Ngữ Văn, tiết thứ hai là Toán, tiết thứ ba là Ngoại Ngữ, loạn rồi, trẻ em rất vất vả, rất khó học được kiến thức. Cách dạy của người Trung Hoa là dạy từng môn một, quý vị xem, Ngữ văn, Ngữ văn quan trọng nhất, là căn bản của tất cả học thuật, cho nên nó xếp đầu tiên. Dạy trẻ em thì dạy bắt đầu từ đâu? Từ nhận ra chữ, biết chữ. Thuyết Văn có thể dạy kết hợp với trò chơi, chúng sẽ học rất có hứng thú, học rất vui vẻ, chúng học được rồi. Ba năm có thể học 540 bộ thủ trong Thuyết Văn Giải Tự, cắm chặt gốc rễ rồi, sau đó học môn nào cũng được, chúng đều có chỗ ngộ, chúng mới có thể khai ngộ. Cho nên “thâm nhập một môn, huân tu lâu dài”, đây chính là “đạo dạy học, quý ở chuyên”, phương pháp này hay, đây là lý niệm. Còn phương pháp? “Đọc sách ngàn lần, tự hiểu nghĩa kia”, một bộ sách, chỉ kêu chúng đọc. Mục đích là gì? Mục đích là để chúng đừng suy nghĩ lung tung, đừng có tạp-niệm. Trẻ con còn nhỏ, quý vị không dùng phương pháp, chúng cũng sẽ suy nghĩ lung tung, chúng cũng có vọng-tưởng, có tạp-niệm, như vậy thì không tốt. Làm sao để lấp hết vọng-tưởng tạp-niệm của chúng? Kêu chúng đọc sách, đọc đi đọc lại, không cần giảng giải. Đọc được một ngàn lần, chúng khai ngộ rồi, bản thân chúng hiểu rõ rồi, vì sao vậy? Khai mở trí huệ rồi. Cho nên phương pháp đọc sách, chính là đối với tầng lớp trí thức, tầng lớp trí thức thích đọc sách, chỉ kêu quý vị đọc bộ sách này, đọc mỗi ngày, cứ đọc đi đọc lại. Không có tạp-niệm, không có vọng-tưởng, không có phân-biệt, không có chấp-trước, hoàn toàn đang tu định. Định đến trình độ nhất định thì hoát nhiên khai ngộ, khai ngộ tức là sách chúng đã đọc, thầy không giảng, chúng hiểu hết. Lúc này giảng cho thầy nghe, thầy ấn chứng cho chúng, gật đầu, đúng rồi, hoặc là chỗ nào sai rồi. Cho dù sai, cũng không cần nói ra, để lần sau chúng lại ngộ nhập, nếu quý vị nói ra chỗ sai, cửa ngộ bị chặn rồi, chúng không có cơ hội khai ngộ. Cho nên thầy không nói ra, thầy chỉ kêu chúng đọc, cứ ngoan ngoãn đọc đi đọc lại, đọc đến sau cùng thì hoàn toàn hiểu rõ rồi. Nhiệm vụ của thầy, đọc sách là trì giới, đọc đi đọc lại là tu định, giới định huệ, sau khi định rồi thì khai trí huệ.

Phương pháp này ở nước ngoài không có, chỉ có Phật pháp Đại-thừa có, chỉ có văn hóa truyền thống Trung Hoa có. Văn hóa truyền thống Trung Hoa là từ đâu có? Học được từ trong kinh Phật, đây là Phật pháp Đại-thừa. Phật pháp Đại-thừa truyền đến Trung Hoa, lý niệm tam học giới định huệ này, nhà Nho tiếp nhận, nhà Đạo cũng tiếp nhận rồi, phương pháp này tốt. Nhà Nho có người khai ngộ, nhà Đạo cũng có người khai ngộ, khai ngộ sâu và cạn không như nhau, nhà Nho tương đối cạn, nông cạn thì họ thích, họ dừng lại rồi, họ không tu tiếp, chỉ phước báo trời người. Nhà Đạo tu, nhà Đạo vẫn tiếp tục không ngừng mà làm, họ đạt đến trời Sắc-giới thì không tu nữa, họ mãn nguyện rồi. Chỉ có Phật truy tìm ngọn nguồn, nhất định phải minh tâm kiến tánh, chưa đạt đến minh tâm kiến tánh thì không thể dừng lại. Cho nên trình độ của nhà Phật cao, minh tâm kiến tánh là vượt khỏi lục đạo luân hồi, không chỉ vượt khỏi lục đạo luân hồi, mà còn vượt khỏi mười pháp-giới.

Hiện nay ai có thể tiếp nhận lý niệm và phương pháp này? Chúng tôi giới thiệu cho mọi người văn hóa truyền thống Trung Hoa, mọi người thích nghe, nói cho họ nghe phương pháp này, họ lắc đầu, sao có thể được? Cho rằng nhất định phải học mới biết, làm gì có chuyện không học mà tự biết? Những điều của truyền thống Trung Hoa thật sự là tự học tự mình biết, thầy làm ấn chứng cho quý vị. Ấn chứng, chính là việc dạy học của thầy. Hằng ngày, thầy bên cạnh quý vị, hằng ngày đốc thúc quý vị, sau cùng quý vị khai ngộ rồi, đạt được mục đích rồi, đạt được mục đích dạy học rồi. Những việc này, chúng ta phải làm ra thành tích, cách dạy này của chúng ta dạy ba năm đến năm năm, thật sự có người khai ngộ, khiến cho những người học khoa học tận mắt nhìn thấy, họ mới tin, họ không nhìn thấy thì họ không tin.

Khai ngộ là như thế nào? Giống như người bình thường vậy, rất bình thường. Khác nhau ở chỗ nào? Trong tâm sạch sẽ, không nhiễm một bụi trần, tức là sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, không có phân-biệt, không có chấp-trước, không có khởi tâm, không có động niệm, đây chính là công phu. Vì vậy, trong tâm của họ không có gì cả, nếu quý vị hỏi họ, bất luận hỏi điều gì, họ đều có thể giải đáp cho quý vị; không hỏi, thì họ không biết gì cả, quý vị hỏi họ, thì chẳng có gì không biết, đây là thật sự khai ngộ rồi. Phải hiểu điều này. Trong cái không sinh cái có, trong cái có không thể sinh ra có, trong cái có mà có, đó hoàn toàn nhờ vào trí nhớ, trong kho dữ liệu đó của A-lại-da có dữ liệu thích hợp; trong A-lại-da của người khai ngộ không lưu lại ấn tượng, không có, nó trống rỗng. Năm xưa khi Thích Ca Mâu Ni Phật còn tại thế, có người thỉnh giáo Phật: Trí huệ của Xá Lợi Phất, bất luận hỏi điều gì, không có điều gì Ngài không giải đáp được, trí huệ đó của Ngài từ đâu mà có? Phật liền chỉ cái trống, nói với họ: Ông có thấy cái trống không? Nhìn thấy rồi, đánh trống, âm thanh rất hay. Trong cái trống có gì không? Không có, trống rỗng. Phật liền nói, tâm của Xá Lợi Phất giống như cái trống vậy, trống rỗng, đánh lớn thì vang lớn, đánh nhỏ thì vang nhỏ, không đánh thì không vang. Quý vị có nghi vấn khó hiểu thì thỉnh giáo Ngài, không có điều gì Ngài không biết, không có điều gì không thể giải quyết cho quý vị.

Đây là trí huệ mà Tự-tánh vốn có, quý vị phải khôi phục trở về tâm thanh tịnh của Tự-tánh, đề kinh của chúng ta, thanh tịnh, bình đẳng, giác chính là không gì không biết; hay nói cách khác, thanh tịnh là định, bình đẳng là định. Thanh tịnh là định của người Nhị-thừa, Thanh-văn, Duyên-giác; bình đẳng là định của Bồ-tát; giác là định của Phật. Phật là bậc đại giác, tánh tướng nhất như, động tĩnh bất nhị, Ngài ở trong cảnh giới này. Trong cảnh giới của Phật, động và tĩnh là bằng nhau, chúng ta không cách nào lý giải được. Cũng tức là trong cảnh giới Tự-tánh không có đối lập, động và tĩnh là đối lập, trái ngược với động là tĩnh, trái ngược với tĩnh là động, đối lập với nhau, trong Tự-tánh không có. Trong A-lại-da có, chính là trong vọng-tâm có đối lập, trong chân-tâm không có đối lập. Chúng ta liền hiểu được, một vị Bồ-tát minh tâm kiến tánh, từ Viên-giáo Sơ-trụ trở lên, trong Kinh Hoa Nghiêm nói, các Ngài không còn khái niệm này nữa, không còn đối lập nữa. Không còn đối lập thì vũ trụ hài hòa, cả vũ trụ, đại vũ trụ hài hòa. Cho nên các Ngài có thể hài hòa với người khác, cũng có thể hài hòa với việc và vật, có thể hài hòa với đại tự nhiên, hài hòa với khắp pháp-giới hư-không-giới, đại hòa! Đây là chân-tâm, đây mới là chân thật tự giác, như vậy mới thật sự có thể giúp chúng sanh khai ngộ, giúp chúng sanh giác ngộ gọi là giác tha.

Hay nói cách khác, tâm Bồ-đề chính là tâm tự giác, giác tha; tự giác chính là thành Phật, giác tha chính là giúp đỡ người khác thành Phật. A Di Đà Phật tự giác rồi, sau khi tự giác, giúp tất cả chúng sanh trong mười pháp-giới, trong lục đạo ở khắp pháp-giới hư không giới của chúng ta, giúp chúng ta thành Phật, phương pháp xảo diệu đến tột cùng. Đại sư Ngẫu Ích nói ra bốn chữ: “Tín, nguyện, trì danh”, phương tiện đạt đến cứu cánh, không có gì phương tiện hơn nữa, nhưng thật sự khó tin. Nếu quý vị tin rồi, quý vị có đại trí huệ; nếu quý vị tin rồi, quý vị có đại phước báo. Trong Kinh Di Đà nói: “Chẳng có thể dùng chút ít thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh về cõi đó”, thiện căn của quý vị đầy đủ, không nghi ngờ; phước đức đầy đủ, thật sự tin. Câu này quan trọng.

詳言之 **“Tường ngôn chi”**, tức là nói tường tận, 如《往生要集》所云之二種菩提心 **“như Vãng Sanh Yếu Tập sở vân chi nhị chủng Bồ-đề tâm”** *(như trong Vãng Sanh Yếu Tập đã nói hai loại tâm Bồ-đề)*. Niệm lão trích dẫn vào đây, hai loại nào? 一、緣事菩提心，此即密乘之行願菩提心，以四弘誓願為體 **“Nhất, duyên sự Bồ-đề tâm, thử tức Mật-thừa chi hạnh nguyện Bồ-đề tâm, dĩ tứ hoằng thệ nguyện vi thể”** *(Thứ nhất: Tâm Bồ-đề duyên sự, đây chính là tâm Bồ-đề hạnh nguyện của Mật-thừa, lấy tứ hoằng thệ nguyện làm thể)*. Duyên sự và duyên lý, duyên sự, nêu ra một ví dụ là Mật-tông, tâm Bồ-đề hạnh nguyện của Mật-tông, đây là có sự. Sự này là gì? Sự chính là tứ hoằng thệ nguyện, lấy tứ hoằng thệ nguyện làm thể. Thứ nhất: 眾生無邊誓願度，是應身菩提之因 **“Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ, thị Ứng-thân Bồ-đề chi nhân”** *(Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ, là nhân của Ứng-thân Bồ-đề)*. Phật có bốn thân: Pháp-thân, Báo-thân, Ứng-thân, Hóa-thân, đây chính là Ngài có thể hiện ra bốn thân này, bởi vì Ngài có nguyện thứ nhất: “Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”. Nguyện độ tất cả chúng sanh, còn chướng ngại chúng sanh được sao? Còn oán hận chúng sanh được sao? Còn ở chỗ chúng sanh tạo tác tất cả ác nghiệp sao? Không thể nào, vậy thì quý vị quên mất nguyện này rồi, quý vị không có nguyện này. Có nguyện này mới có tâm Bồ-đề, không có nguyện này, thì tâm Bồ-đề không còn, không thấy nữa.

Biết bao nhiêu người niệm Phật, chúng ta không nói người khác, nói bản thân chúng ta, trong đồng tu của chúng ta, có ai phát lời nguyện này không? Có, có người phát nguyện hằng ngày; có làm được không? Không có, nói suông, nói cho Phật Bồ-tát nghe. Cảnh giới hiện tiền, vẫn chưa buông xả tự lợi, chỉ có tự lợi, quên mất lợi tha rồi. Vì sao người học Phật nhiều như vậy, mà người thành Phật ít như thế? Không có gì khác, người thật sự làm được tâm Bồ-đề ít; phát tâm Bồ-đề, một mặt phát nguyện một mặt quên rồi, rất nhiều, chắc chắn chiếm đại đa số. Vì vậy, Đại sư Thiện Đạo nói: Pháp môn niệm Phật là vạn người tu vạn người đi, thầy của chúng tôi lão Cư sĩ Lý Bỉnh Nam nói với chúng tôi, khi chúng tôi ở bên cạnh thầy, thầy thường nói: Người niệm Phật hiện nay, thầy không nói ai khác, nói Liên xã Đài Trung của chúng tôi, một vạn liên hữu, thật sự vãng sanh chỉ có ba người, năm người, ba phần vạn, năm phần vạn mà thôi. Vì sao vậy? Họ chỉ niệm Phật, họ không có tâm Bồ-đề. Những người này, tất cả người ấy trong đời này tu kết duyên với Tịnh-độ, là kết duyên, thiện căn, phước đức tu được, đời này không thể vãng sanh. Phải biết điều này, chẳng thể không biết.

Thứ hai: 煩惱無數誓願斷 **“Phiền não vô số thệ nguyện đoạn”**, nguyện thứ hai trong tứ hoằng thệ nguyện, cũng có kinh nói phiền não vô tận thệ nguyện đoạn, đây 是法身菩提之因 **“thị Pháp-thân Bồ-đề chi nhân”** *(là nhân của Pháp-thân Bồ-đề)*. Vì sao vậy? Có phiền não thì không thể chứng Pháp-thân, phiền não nhất định phải đoạn tận. Nếu đoạn kiến-tư, thì chứng quả A-la-hán, đoạn trần-sa thành Bồ-tát, đoạn vô-minh là Pháp-thân Bồ-tát, tập-khí vô-minh đều đoạn hết rồi, vậy thì thành Pháp-thân Phật. Vẫn còn một chút tập-khí, cũng tức là Thường-tịch-quang độ trong bốn độ ở thế giới Cực Lạc, Pháp-thân Bồ-tát không thể bước vào, là bởi vì chưa đoạn tận tập-khí vô-minh. Đoạn tận rồi, nhất-chân pháp-giới không còn nữa, Thường-tịch-quang hiện tiền, tự nhiên sẽ hòa vào Thường-tịch-quang. Trong Thường-tịch-quang không có hiện tượng, không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần (tức là không có ý niệm), cũng không có hiện tượng tự nhiên, là một mảng quang minh. Ở đâu? Chẳng nơi nào không có, chẳng lúc nào không có, chúng ta đều ở trong Thường-tịch-quang, sáu căn của chúng ta không duyên theo được. Vì sao vậy? Sáu căn đều có chướng ngại, đều có phiền-não, đều có tập-khí, thật sự đoạn tận phiền-não tập-khí rồi, thì quý vị sẽ biết, đó gọi là chứng được Pháp-thân thanh tịnh, chứng được cứu cánh viên mãn.

Pháp-thân, tiếng Phạn gọi là Tỳ-lô-giá-na, Tỳ-lô-giá-na có nghĩa là gì? Ở khắp mọi nơi, và ở khắp mọi lúc, cả vũ trụ ở trong Thường-tịch-quang. Vì vậy, Pháp-thân Phật ở đâu? Ở ngay trước mắt chúng ta, chúng ta có cảm thì Ngài có ứng. Có phải Ngài đang ở nơi nào đó? Không phải, Ngài ở ngay nơi này. A Di Đà Phật là thường-tịch-quang, niệm đến công phu thành phiến, nghĩ Ngài, thì Ngài hiện tiền; niệm đến nhất-tâm-bất-loạn, khi nào nghĩ đến Ngài, thì khi đó Ngài hiện tiền. Hiện, Ngài không đến; không hiện, Ngài không đi. Không đến không đi, đây là thật, không phải là giả. Trở về thường-tịch-quang, quý vị nói tự tại biết bao, hạnh phúc biết mấy! Tất cả chúng sanh có duyên ở khắp pháp-giới hư-không-giới, trong một niệm đều có thể chiếu cố đến, khởi tác dụng lớn như vậy. Nên dùng thân nào được độ, thì Ngài hiện thân ấy, không có thân tướng khả đắc; nên nói pháp gì thì nói pháp đó, không có tướng thuyết pháp khả đắc, không nói mà nói, nói mà không nói; hiện thân, hiện mà không hiện, không hiện mà hiện, ở ngay tại đây, một bước cũng không rời khỏi.

Sự việc này, chúng ta vãng sanh thế giới Cực Lạc thì chứng được, cho nên không khó. Không đến thế giới Cực Lạc, muốn chứng được cảnh giới này, vậy phải tu vô lượng kiếp, thời gian quá dài rồi. Cho nên Tịnh-độ tông, những vị Bồ-tát này không tin, các Ngài tu vô lượng kiếp mới thăng cấp lên một bậc như vậy, quý vị ở đây điều gì cũng không tu, thoáng chốc đạt được viên mãn, sao các Ngài có thể tin? Không chỉ là người bình thường không tin, mà Thanh-văn, Duyên-giác, Bồ-tát cũng không tin. Những phàm phu chúng ta ngược lại tin rồi, quá may mắn. Thực tế mà nói cũng không đơn giản, quý vị thật sự tin, thật sự làm rồi, chứng tỏ trong vô lượng kiếp quá khứ quý vị đã cúng dường vô lượng chư Phật Như Lai. Nếu như không có thiện căn như vậy, ở trước mặt quý vị, biểu diễn cho quý vị xem, quý vị cũng không tin, quý vị vẫn nghi ngờ. Quý vị nghĩ thử xem, lão Hòa thượng Hải Hiền, tết tháng giêng năm ngoái vãng sanh rồi, bao nhiêu người đứng bên cạnh nhìn thấy. Nhìn thấy rồi, một chút cũng không nhìn lầm, có mấy người sanh khởi tín tâm? Có bao nhiêu người bán tín bán nghi? Người bán tín bán nghi, Tôi cho rằng ít nhất là 99%, người thật sự sanh tín tâm không quá 1%. 1% đã quá tốt rồi, trong một ngàn người, trong một ngàn người có mười người, trong mười ngàn người có một trăm người, như vậy là vô cùng khả quan rồi. Cho nên gọi là nan tín chi pháp, ngày nay chúng tôi hoàn toàn khẳng định, thừa nhận rồi, thật sự khó tin. Thật sự khó tin, nhưng chúng ta thật sự tin rồi, cảm thấy rất may mắn, không dễ dàng.

Xem tiếp câu thứ ba: 法門無盡誓願學，是報身菩提之因 **“Pháp môn vô tận thệ nguyện học, thị Báo-thân Bồ-đề chi nhân”** *(Pháp môn vô tận thệ nguyện học, là nhân của Báo-thân Bồ-đề)*. Chúng ta không nhìn thấy Báo-thân, Báo-thân ở đâu? Ở thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc có bốn độ, ba bậc, chín phẩm, thật có. Nhưng trên sự tuy là thật có, còn trên thực tế, trên thực tế là bình đẳng. Trong cõi nước của chư Phật, chỉ có nhất-chân pháp-giới là Pháp-tánh độ, Pháp-tánh thân, chính là Báo-thân; trong Đồng-cư độ chắc chắn là phàm phu, chắc chắn là mười pháp-giới, không có ngoại lệ; Tứ-thánh pháp-giới, chính là Phương-tiện-hữu-dư độ mà trong Tịnh-độ đã nói. Minh tâm kiến tánh, vãng sanh Thật-báo-trang-nghiêm độ ở thế giới Cực Lạc, là Báo-thân. Nhưng Thế Tôn nói với chúng ta, thế giới Cực Lạc đặc biệt, đặc thù, ngoài Thường-tịch-quang độ ra, ba độ còn lại, Thật-báo độ, Phương-tiện độ, Đồng-cư độ hết thảy đều là Pháp-tánh độ, Pháp-tánh thân, đây là điều mà mười phương thế giới không có.

Gọi là Pháp-tánh chính là trong Kinh Hoa Nghiêm đã nói: 唯心所現 **“Duy tâm sở hiện”** *(Chỉ do tâm hiện)*, đây chính là Pháp-tánh; Pháp-tướng là 唯識所變 **“duy thức sở biến”** *(chỉ do thức biến)*. Hay nói cách khác, mỗi người vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, nói theo Pháp-tướng tông, mọi người đều là chuyển thức thành trí. Không phải là tự mình tu, là bổn nguyện oai thần của A Di Đà Phật gia trì cho chúng ta, tự nhiên chuyển biến. Thật vậy, khi chuyển biến ngay cả bản thân cũng không biết. Vãng sanh là hóa sanh trong hoa sen, chúng ta vãng sanh, bản thân biết được, A Di Đà Phật đưa hoa sen đến trước mặt chúng ta, chúng ta nhìn thấy rồi, hoa đang nở, chúng ta sẽ ngồi vào trong đài sen. Sau khi ngồi vào đó, hoa liền khép lại, A Di Đà Phật đem hoa sen này đến thế giới Cực Lạc, để trong ao Thất Bảo. Trong khoảng thời gian này chuyển tám thức thành bốn trí, cho nên ở ao Thất Bảo, hoa nở thấy Phật, hoàn toàn là Pháp-tánh thân, nơi quý vị nhìn thấy là Pháp-tánh độ. Pháp-tánh thân, Pháp-tánh độ chính là nhất-chân pháp-giới, cảnh giới này là như thế nào? Không sanh không diệt. Người có vô lượng thọ mạng, không có già yếu, thật sự là năm nào cũng 18 tuổi, khoảng thời gian đẹp nhất. Thực vật, cây cối hoa cỏ trong bốn mùa đều như mùa xuân, hoa nở, không có hoa tàn, không nhìn thấy hoa tàn; người có vô lượng thọ, không nhìn thấy sanh lão bệnh tử, không có, thọ mạng đó dài, chúng ta không thể tưởng tượng được. Đây là một thế giới vô cùng đặc biệt, chúng ta phải tin, lời nói của Phật là chân thật, Phật không gạt người khác, không phải dựng những câu chuyện này để lôi cuốn người khác, đó không phải là Phật pháp. Lời Phật nói, câu nào cũng chân thật, quý vị tin thì quý vị có phước báo; quý vị nghi ngờ thì quý vị không có phước. Phật đối với tất cả chúng sanh là bình đẳng, là công chính, không có tâm thiên vị, không có tâm tư lợi, đây đều là điều mà hiện nay chúng ta cần phải học tập. Vì vậy, đây là Báo-thân Bồ-đề.

Thứ tư, 無上菩提誓願證 **“Vô-thượng Bồ-đề thệ nguyện chứng”**, chúng ta thường đọc là “Vô thượng Phật đạo thệ nguyện thành”, đây là 願求證得佛果菩提 **“nguyện cầu chứng đắc Phật quả Bồ-đề”** *(nguyện cầu chứng đắc quả Phật Bồ-đề)*. Đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, tứ hoằng thệ nguyện này đều thực hiện rồi, đều viên mãn rồi. 由前三行願具足成就，而證得三身圓滿之菩提，還復廣利一切眾生 **“Do tiền tam hạnh nguyện cụ túc thành tựu, nhi chứng đắc tam thân viên mãn chi Bồ-đề, hoàn phục quảng lợi nhất thiết chúng sanh”** *(**Do ba hạnh nguyện trước đầy đủ sự thành tựu, mà chứng được ba thân Bồ-đề viên mãn, còn lợi ích rộng khắp tất cả chúng sanh)*. Phật giáo đáng được người khác tôn kính, chính là câu nói sau cùng này, bản thân thành tựu viên mãn rồi, thành tựu rồi thế nào? Thành tựu rồi lại trở về thế gian để giáo hóa chúng sanh. Như Địa Tạng Bồ-tát vậy, ở thế gian này vẫn còn một chúng sanh, Ngài cũng không thị hiện thành Phật, nguyện này còn gì bằng! Phải độ tận tất cả chúng sanh, mới trọn thành Phật đạo, chúng sanh vô tận, nguyện của Bồ-tát cũng vô tận.

Bồ-tát mãi mãi hòa thành một phiến với chúng sanh, mãi mãi không từ bỏ chúng sanh, bất luận chúng sanh chà đạp Bồ-tát như thế nào, Ngài cũng không trách họ. Chúng ta nhìn thấy lão Hòa thượng Hải Khánh, Hòa thượng Lão Đức, hai vị này đều thị hiện làm người thành thật, thường bị người khác ức hiếp, thường bị người khác trêu chọc. Các Ngài không trách người khác, các Ngài vẫn hoan hỷ, hình như các Ngài không có chút cảm giác gì. Sau cùng, thị hiện vãng sanh cho mọi người xem, mọi người mới cảm thấy ngạc nhiên. Sống ở thế gian này, không có ai xem trọng các Ngài, không có ai tôn trọng các Ngài, không có ai đồng tình các Ngài, chỉ có người lấy các Ngài ra làm trò đùa. Đây là tu gì vậy? Nhẫn nhục ba-la-mật. Đây là trí huệ chân thật, biểu diễn cho chúng ta xem, chúng ta phải giác ngộ, chúng ta thấy rồi phải học tập. Chịu một chút oan ức thì cảm thấy rất khó chịu, vậy làm sao có thể thành Phật? Vì vậy, khi chúng ta chịu oan ức thì hãy nghĩ sự oan ức mà lão Hòa thượng Hải Hiền phải chịu, lão Hòa thượng Hải Khánh, Hòa thượng Lão Đức, quý vị nghĩ đến các Ngài, chúng ta liền tâm bình khí hòa, cần phải học theo các Ngài có thể chịu đựng. Đừng để trong tâm, bất luận là thiện hay ác, là người hay việc đều không để trong tâm, trong tâm chỉ để A Di Đà Phật thì đúng rồi, là người chân thật niệm Phật, đệ tử chân thật của đức Di Đà ở thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Phải nghĩ đến, Ứng-hóa-thân của A Di Đà Phật ở thế gian, cũng có người ức hiếp Ngài, cũng có người chướng ngại Ngài. Ngay cả năm xưa khi Thích Ca Mâu Ni Phật còn tại thế, đừng nói bên ngoài, trong Tăng đoàn đã có Lục quần Tỳ-kheo, hằng ngày bịa đặt sinh sự/ với Thế Tôn. Đây là gì vậy? Đây là thị hiện, gọi là tướng thế gian, quý vị phải hiểu rõ, hiện nay quý vị ở trong cảnh giới này giúp đỡ chúng sanh, cảnh giới này chính là như vậy, hết thảy quý vị đều phải chịu được. Chịu đựng được là phàm phu chúng ta nói, còn với Phật, ngay cả ý niệm chịu đựng được cũng không có. Hay nói cách khác, các Ngài 極高明而道中庸 **“cực cao minh nhi đạo trung dung”** *(cực cao minh và đạo trung dung)*, cực cao minh là không để trong tâm, cao minh, để trong tâm thì không cao minh rồi. Đừng để trong tâm, mới có thể hòa quang đồng trần với mọi người, phổ độ chúng sanh, chúng sanh không dễ độ. Như lão Hòa thượng Hải Hiền quá dễ độ rồi, đó là gì? Đó là người tái lai có thiện căn vô cùng vô cùng sâu dày.

Sư phụ của Ngài, lão Hòa thượng Truyền Giới dạy Ngài vài lời này, dạy người khác có tác dụng không? Không có tác dụng, không phải người nào cũng có thể làm được. “Một câu A Di Đà Phật, cứ niệm liên tục, hiểu rõ rồi không được nói lung tung, không thể nói”, ai có thể làm được? Ngài có thể làm được, còn làm cả đời, làm 92 năm rồi. Sau cùng, nộp bài thi điểm tuyệt đối cho A Di Đà Phật, Ngài viên mãn rồi. Viên mãn rồi thế nào? Ra đi rồi. Có quay lại nữa không? Quay lại rồi, quý vị không biết, thay đổi khuôn mặt, thay đổi thân thể, Ngài quay lại rồi. Vì sao vậy? Không bỏ rơi chúng sanh khổ, chúng sanh quá khổ rồi. Giống như biểu diễn trên sân khấu, diễn xong hồi này rồi, Ngài lại gia nhập hồi sau, Ngài sẽ không nghỉ ngơi, không thể nào. Cho nên chúng ta có thể nghĩ đến, thế gian này khổ như vậy, trái đất này vẫn tồn tại, con người vẫn có thể sống trên thế gian này, thế gian này chắc chắn có rất nhiều Phật Bồ-tát ở thế gian này, dùng các thân phận khác nhau để hộ trì Phật pháp, để phù hộ chúng sanh, giúp chúng sanh vượt qua cửa ải khó khăn này. Chỉ cần chúng ta chịu quay đầu, nghiêm túc học tập.

Phật pháp phải trở về giáo dục, không thể làm việc khác, làm việc khác, đại chúng trong xã hội cho rằng quý vị mê tín, đó không phải là kế lâu dài, sẽ đi đến diệt vong. Hiện nay đã sắp rồi, mau chóng quay đầu, phải khẳng định hết thảy tôn giáo đều là giáo dục. Hai chữ “tôn giáo” của người Trung Hoa dùng quá hay rồi, chữ “tôn” có ba nghĩa: Chủ yếu, quan trọng, tôn kính; chữ “giáo” cũng có ba nghĩa: Giáo dục, giáo học, giáo hóa. Liên kết hai chữ tôn giáo lại, đó là, thêm nhân loại vào phía sau, là “giáo dục chủ yếu, giáo học quan trọng, giáo hóa tôn kính của nhân loại”, đây là tôn giáo. Nếu như tôn giáo từ bỏ dạy học, đó không gọi là tôn giáo nữa, danh không xứng với thật. Chúng ta quay đầu lại nhìn, xem người sáng lập của mỗi tôn giáo, các Ngài thật sự làm giáo dục, những điều các Ngài dạy, thật sự là giáo dục chủ yếu, luân lý đạo đức; là giáo học quan trọng, giáo dục nhân quả; là giáo hóa tôn kính, giáo dục thánh hiền, không sai. Mỗi tôn giáo đều phải trở về luân lý, đạo đức, nhân quả, giáo dục thánh hiền, thế giới này chính là thiên đường, thế giới này chính là thế giới Cực Lạc. Phật Bồ-tát dẫn dắt chúng ta, chúng ta xây dựng thiên đường, xây dựng thế giới Cực Lạc ở trái đất này, vậy là đúng rồi.

Trọn hết trách nhiệm của chúng ta thì viên mãn rồi, quay trở lại đổi thân thể khác tái lai. Nhà chúng ta ở đâu? Nhà ở thế giới Cực Lạc. Thầy hướng dẫn của chúng ta là A Di Đà Phật. Sự thành tựu ở thế giới Cực Lạc, hoàn toàn vì lợi ích chúng sanh trong mười phương cõi nước, đây là Phật pháp Đại-thừa. Vì vậy, còn lợi ích rộng khắp tất cả chúng sanh, quý vị xem, đây là tâm Bồ-đề duyên sự. Đại sư Ngẫu Ích nói với chúng ta: Đối với Tịnh-độ tông, phải thật tin, thật phát nguyện cầu sanh, hai chữ “thật” này chính là tâm Vô-thượng Bồ-đề. Dùng tâm Vô-thượng Bồ-đề trì danh, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, thì công đức viên mãn rồi, quý vị nhất định được vãng sanh.

Thứ hai: 緣理菩提心 **“Duyên lý Bồ-đề tâm”** *(Tâm Bồ-đề duyên lý)*, đây là 勝義菩提心 **“thắng nghĩa Bồ-đề tâm”** *(tâm Bồ-đề thắng nghĩa)* trong Mật-tông, Mật-tông chỉ nói tâm Bồ-đề hạnh nguyện, tâm Bồ-đề thắng nghĩa. 一切諸法本來寂滅，安住於中道實相，而圓成上求下化之願行，是為最上之菩提心 **“Nhất thiết chư pháp bổn lai tịch diệt, an trụ ư trung đạo thật tướng, nhi viên thành thượng cầu hạ hóa chi nguyện hạnh, thị vi tối thượng chi Bồ-đề tâm”** *(**Tất cả các pháp vốn là tịch diệt,* *an trụ trong thật tướng trung đạo, mà viên thành hạnh nguyện thượng cầu hạ hóa, đây là tâm Bồ-đề tối thượng)*, đây là nói trên lý. Lý, là chân tướng sự thật, thật tướng các pháp. Đây là người nào phát khởi? Không phải phàm phu chúng ta, phàm phu chúng ta không làm được, đây là Pháp-thân Đại-sĩ. Cũng tức là/Ngài tu thành minh tâm kiến tánh, tuy là minh tâm kiến tánh, chúng ta đều biết phiền-não tập-khí vô-thỉ vô-minh của Ngài vẫn chưa đoạn, phiền-não vô-thỉ vô-minh đoạn trừ rồi, cho nên Ngài là Pháp-thân Bồ-tát; tập-khí chưa đoạn, Ngài vẫn ở lại Thật-báo độ để tu hành. Trong Thật-báo độ cũng không có phương pháp đoạn tập-khí, nếu quý vị có phương pháp, quý vị có khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm là sai rồi, Ngài không khởi tâm không động niệm. Dùng phương pháp gì? Phương pháp chỉ có mặc kệ nó thôi, thời gian lâu dần tự nhiên không còn nữa. Cần thời gian bao lâu? Ba a-tăng-kỳ kiếp, đây gọi là vô lượng của hữu lượng. Đến khi một phẩm phiền-não tập-khí vô-minh sau cùng đoạn hết rồi, Ngài liền vào Thường-tịch-quang, vào Thường-tịch-quang là vô lượng của vô lượng, thật sự vô lượng thọ, hữu lượng và vô lượng nối tiếp nhau, là một, không phải hai.

Cho nên đây là tâm Vô-thượng Bồ-đề, đây là tâm Bồ-đề của Pháp-thân Đại-sĩ, chư Phật Như Lai. Ý nghĩa trong đây rất nhiều, hết thời gian rồi, chúng ta để lại buổi sau chúng ta học tiếp. Đây là tâm Bồ-đề duyên lý, vô cùng thù thắng, tuy chúng ta làm không được, nhưng chúng ta phải biết. Biết rồi, sanh khởi tâm cung kính đối với chư Phật và Pháp-thân Bồ-tát, biết các Ngài thù thắng hơn chúng ta, chúng ta không sánh bằng các Ngài. Được rồi, hôm nay chúng ta học tập đến đây thôi.

***(Hết tập 186)***

Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử cùng chúng sanh
Đều sanh nước Cực Lạc
Chóng viên thành Phật quả
Rộng độ khắp chúng sanh.

**Nam Mô A Di Đà Phật.**